

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thị trấn Quán Lào, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa của Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Hong Fu Việt Nam.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1791/QĐ-UBND ngày 14/05/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt thành lập cụm công nghiệp thị trấn Quán Lào, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 5382/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc điều chỉnh một số nội dung của Quyết định số 1791/QĐ-UBND ngày 14/5/2019 của UBND tỉnh về việc thành lập Cụm công nghiệp thị trấn Quán Lào, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa;

Theo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) Dự án đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thị trấn Quán Lào, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa của Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Hong Fu Việt Nam tại Công văn số 9133/STNMT-BVMT ngày 30/12/2020; nội dung Báo cáo ĐTM của Dự án nêu trên đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 87/CV-MT ngày 31/12/2020 của Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Hong Fu Việt Nam.

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa tại Tờ trình số 11/Tr-STNMT ngày 07/01/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp thị trấn Quán Lào, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa (*sau đây gọi là dự án*) của Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Hong Fu Việt Nam (*sau đây gọi là chủ dự án*) thực hiện tại xã Định Liên, xã Định Long, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung chính tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật.

2. Lập kế hoạch vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của dự án gửi Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND tỉnh trước ít nhất 20 ngày làm việc, kể từ ngày bắt đầu vận hành thử nghiệm.

3. Lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường (bao gồm công trình xử lý chất thải và các công trình bảo vệ môi trường khác) trước khi hết thời hạn vận hành thử nghiệm 30 ngày trong trường hợp các công trình bảo vệ môi trường đáp ứng yêu cầu theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2315/QĐ-UBND ngày 19/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp thị trấn Quán Lào, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa của Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Hongfu Việt Nam thực hiện tại xã Định Liên, xã Định Long, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Yên Định, Giám đốc Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Hong Fu Việt Nam và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 QĐ;
- Bộ TN&MT (để báo cáo);
- Sở TN&MT (10 bản);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, Pg NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp thị
trần Quán Lào, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2021 của
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

1. Thông tin chung dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Dự án đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thị trấn Quán Lào, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.
- Chủ đầu tư: Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Hong Fu Việt Nam.
- + Người đại diện: Chou Shih Hsuan;
- + Chức vụ: Giám đốc;
- + Địa chỉ: Lô CN 04, Khu công nghiệp Hoàng Long, phường Tào Xuyên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

1.2. Phạm vi, quy mô dự án:

Dự án xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp thị trấn Quán Lào, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa được xây dựng trên khu đất quy hoạch thuộc địa giới hành chính tại 02 xã Định Liên và Định Long, huyện Yên Định với tổng diện tích 729.662,61 m² bao gồm:

- Các hạng mục hạ tầng kỹ thuật: San nền; xây dựng nhà điều hành; trồng cây xanh; cấp nước; thoát nước mưa; thoát nước thải và vệ sinh môi trường; xây dựng hệ thống xử lý nước thải; đường giao thông; cấp điện, chiếu sáng; phòng cháy chữa cháy;
- Hạng mục nhà xưởng thô cho thuê tại khu CN3.

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án:

2.1. Giai đoạn xây dựng:

2.1.1. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt công nhân phát sinh là 9,75 m³/ngày (bao gồm: nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ và từ nhà vệ sinh); Thành phần chủ yếu gồm: chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, coliform,...

- Nước thải xây dựng chủ yếu phát sinh khoảng 10 m³/ngày, từ quá trình vệ sinh máy móc thiết bị thi công, rửa xe. Thành phần chủ yếu gồm: chất rắn lơ lửng, dầu mỡ,...

2.1.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi, khí thải phát sinh trong quá trình đào đắp; phương tiện thi công; phương tiện vận chuyển; trút đổ nguyên vật liệu; san gạt mặt bằng,...Thành phần chủ yếu gồm: bụi, SO₂, NO_x, CO,...

2.1.3. Quy mô tính chất của chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân khoảng 97,5 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa của công nhân, nhựa, giấy, bìa carton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

- Chất thải rắn xây dựng phát sinh trong quá trình xây dựng dự án khoảng 32,64 tấn/ngày. Thành phần chủ yếu: bao bì xi măng; vật liệu rơi vãi; đất đào không tận dụng đắp,...

2.1.4. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn nguy hại phát sinh khối lượng khoảng 270 kg trong cả quá trình thi công. Thành phần chủ yếu gồm: Giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy; dầu, mỡ thải,...

- Chất thải lỏng nguy hại phát sinh khoảng 542,9 kg trong quá trình thi công. Thành phần chủ yếu là dầu nhớt từ quá trình thay dầu máy móc, thiết bị phục vụ thi công.

2.2. Giai đoạn vận hành

2.2.1. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải phát sinh từ hoạt động của cụm công nghiệp khoảng 1261,71 m³/ngày.đêm; trong đó: Nước thải phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ, công nhân viên tại khu nhà điều hành: 4,5 m³/ngày; nước thải phát sinh từ khu CN1 khoảng 264,13 m³/ngày.đêm; khu CN2 khoảng 189,52 m³/ngày.đêm; khu CN3 khoảng 323,27 m³/ngày.đêm; khu CN4 khoảng 439,79 m³/ngày.đêm.

- Thành phần chủ yếu: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, dầu mỡ động thực vật, Coliform,...

2.2.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi, khí thải phát sinh từ phương tiện ra vào dự án; hoạt động xây dựng công trình của các nhà đầu tư thành viên; hoạt động sản xuất của các nhà máy thành viên, các công trình xử lý chất thải... Thành phần chủ yếu gồm: bụi, CO, SO₂, NO₂, H₂S, NH₃...

2.2.3. Quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường:

- Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt thông thường phát sinh tại dự án khoảng 3.015 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, lá cây, cành cây, gỗ, giấy loại, thủy tinh, nhựa, nilon, sành sứ, vỏ đồ hộp, kim loại, cao su,...

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh khoảng 36,48 tấn/ngày, phát sinh từ các quy trình sản xuất khác nhau của các nhà máy có tính chất đa dạng, phụ thuộc vào đặc điểm và tính chất của từng loại hình sản xuất cụ thể.

2.2.4. Quy mô tính chất của chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn nguy hại từ quá trình sản xuất bao gồm các loại chất thải dính dầu mỡ, chất thải chứa kim loại, chất thải từ các công đoạn sơn... có khối lượng ước tính khoảng 0,04 tấn/ngày.

- Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải có khối lượng 1381,57 m³/năm.

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

3.1. Giai đoạn xây dựng

3.1.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

*** Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:**

- Nước thải rửa tay chân được thu gom và xử lý bằng 03 hố lắng tạm (thể tích 3,0 m³). Nước thải sau xử lý sẽ thải ra tuyến rãnh ngang nối ra đường QL45.

- Nước thải nhà vệ sinh: Được thu gom bằng nhà vệ sinh di động với số lượng: 15 nhà với thể tích 400 lít/nhà, trong đó có 02 nhà vệ sinh đặt tại khu CN3. Hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ đưa đi xử lý với tần suất 02 lần/ngày.

- Nước thải nhà ăn: Được thu gom và xử lý bằng 01 hố lắng tạm có thể tích 1,5 m³. Nước thải sau khi xử lý sẽ thải ra mương thoát nước khu vực.

*** Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng**

Nước thải xây dựng được thu gom và xử lý bằng 03 hố lắng tạm có thể tích 4 m³/hố. Sau đó thải ra tuyến rãnh ngang nối ra đường QL45.

3.1.2. Về bụi, khí thải:

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính... theo quy định, bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý cho công nhân.

- Phun nước tạo độ ẩm, giảm nồng độ bụi phát tán trong khu vực thi công, sử dụng xe xitec dung tích 5,0 m³ để tưới nước làm ẩm khu vực thực hiện dự án, làm đến đâu, tưới ẩm đến đó; đặc biệt tại các khu giáp với tuyến đường Quốc lộ 45, tuyến đường liên xã,... và tại bãi chứa nguyên vật liệu (trừ xi măng) được tưới vào những hôm trời hanh, khô, nắng. Nước dùng để làm ẩm được lấy từ kênh mương thủy lợi gần khu vực dự án.

- Các chất thải phát sinh từ giai đoạn triển khai xây dựng không đốt tại khu vực dự án.

- Các máy móc tham gia hoạt động san gạt, lu lèn như máy lu, máy ủi phải thực nghiêm nghiêm việc đăng kiểm, đảm bảo chất lượng.

- Tại cổng ra vào công trường (cạnh khu vực lán trại phục vụ quá trình thi công dự án) bố trí khu vực rửa xe máy và thiết bị thi công dự án trước khi ra khỏi công trường.

- Khu vực để vật liệu phải quét dọn sạch trước khi đưa vật liệu về bãi tập kết để hạn chế phát tán bụi từ quá trình bốc xếp, trút đổ...

3.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

a. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn sinh hoạt

Rác thải sinh hoạt được thu gom vào các thùng 30 lít (02 thùng), thùng nhựa composite 120 lít (02 thùng) đặt tại khu vực lán trại, hợp đồng với đơn vị thu gom rác địa phương thu gom đưa đi xử lý với tần suất 01 lần/ngày.

b. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn xây dựng

- Cát, đá rơi vãi được tận dụng làm vật liệu san đắp nền đường thi công. Đất đào bóc phong hóa được Công ty hợp đồng với Công ty TNHH XD Hào

Ngân thu gom và vận chuyển đưa về bãi thải tại khu phố 3, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa để xử lý.

- Các loại chất thải rắn như bìa catton, các mẫu sắt thừa, bao bì xi măng được thu gom hàng ngày và bán cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.

3.1.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Chất thải rắn nguy hại: trang bị 04 thùng chuyên dụng 200 lít/thùng để thu gom (*trong đó 03 thùng chứa dầu nhớt thải và 01 thùng chứa chất thải rắn nguy hại*). Các thùng chứa chất thải nguy hại đều có nắp đậy kín, bên ngoài thùng có biểu tượng cảnh báo nguy hại để chờ đưa đi xử lý; lượng chất thải rắn nguy hại này được lưu trữ tạm tại khu vực riêng, theo mặt bằng khu lán trại (Khu vực này có mái che bằng tôn, nền cao tránh tác động do mưa, nắng..).

- Hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, xử lý theo đúng quy định tại Thông tư số 36/2015/TT - BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

3.1.5. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung:

a. Các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn:

- Không vận hành các phương tiện có mức ồn lớn cùng lúc, bảo trì máy móc, thiết bị và phương tiện trong suốt thời gian thi công; trang bị đầy đủ các dụng cụ, thiết bị chống ồn cho công nhân thi công.

- Tắt những máy móc hoạt động gián đoạn khi không cần thiết để giảm mức ồn tới mức thấp nhất.

- Hạn chế các xe tải trọng lớn và các thiết bị gây ồn, rung lớn hoạt động vào ban đêm (từ 18h - 6h) và giờ nghỉ ngơi của người dân vào buổi trưa (từ 11h30 đến 13h30).

b. Biện pháp giảm thiểu độ rung

- Các phương tiện vận chuyển, máy móc thi công phải đảm bảo độ rung nằm trong giới hạn cho phép theo quy định.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng máy móc, thiết bị.

3.2. Giai đoạn vận hành

3.2.1. Về thu gom và xử lý nước thải

*** Đối với chủ dự án:**

- Bố trí hệ thống thoát mưa và hệ thống thu gom nước thải tách riêng, thiết kế đồng bộ bố trí phù hợp với quy hoạch dựa trên cơ sở địa hình khu vực. Phân dòng hệ thống xử lý nước thải như sau:

+ Nước mưa chảy tràn sau khi thu gom bằng hệ thống cống rãnh, qua các hố gas để lắng cặn được xả ra mương thoát nước phía Tây Nam CCN dự án, dẫn ra sông Cầu Chày;

+ Công nghệ xử lý nước thải là công nghệ hóa lý kết hợp vi sinh; trong hệ thống xử lý nước thải có bổ sung bể chứa nước sự cố trong trường hợp hệ thống xử lý gặp sự cố, không hoạt động. Nước thải từ hoạt động sản xuất công nghiệp được dẫn dòng về 03 hệ thống xử lý nước thải tập trung xây dựng mới

có tổng công suất dự kiến là 1500 - 2000 m³/ngày.đêm. Khi dự án đi vào hoạt động, chủ đầu tư phải căn cứ lượng nước thải phát sinh thực tế từ dự án thứ cấp để xây dựng hệ thống xử lý nước thải cho phù hợp;

+ Nước thải từ các hệ thống xử lý nước thải tập trung được dẫn về bể chứa nước thải của 3 hệ thống xử lý. Lắp đặt trạm quan trắc nước thải tự động, liên tục tại khu vực bể chứa nước thải này, đặt tại phía Tây Nam cụm công nghiệp, trước khi xả ra môi trường; lắp đặt camera theo dõi với các thông số quan trắc tự động, liên tục bao gồm: lưu lượng (đầu vào và đầu ra), nhiệt độ, pH, TSS, COD, NH₄⁺;

+ Nước sau khi xử lý phải đảm bảo đạt QCVN 40:2011/BTNMT và QCVN 14:2008/BTNMT.

- Quy định hàm lượng các chất ô nhiễm đối với nước thải đầu ra của các nhà đầu tư thành viên trước khi dẫn vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của cụm công nghiệp. Yêu cầu các nhà đầu tư thành viên phải xử lý sơ bộ nước thải đạt yêu cầu về hàm lượng các chất ô nhiễm trước khi vào hệ thống xử lý nước thải nước tập trung theo quy định đặt ra. Trường hợp cơ sở phát sinh nước thải vượt quá khả năng tiếp nhận của hệ thống xử lý nước thải của cụm công nghiệp, Chủ đầu tư yêu cầu nhà đầu tư thành viên xây dựng hệ thống xử lý nước thải riêng để đảm bảo nước thải sau hệ thống xử lý đạt quy chuẩn cho phép.

*** Đối với các nhà đầu tư thành viên:**

- Xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải theo hồ sơ môi trường được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hoàn thành trước khi vận hành; phải thực hiện đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Nước thải phải được xử lý theo điều kiện ghi trong văn bản thỏa thuận với đối với Ban quản lý khai thác hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trước khi đầu nối vào hệ thống thu gom của cụm công nghiệp để tiếp tục xử lý tại nhà máy xử lý nước thải tập trung bảo đảm đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường trước khi xả ra nguồn tiếp nhận.

- Nước thải từ các nhà đầu tư thành viên trong cụm công nghiệp chuyển giao cho đơn vị có chức năng xử lý phải có hợp đồng xử lý nước thải với đơn vị có chức năng phù hợp theo quy định hiện hành.

- Bố trí ít nhất 01 cán bộ phụ trách bảo vệ môi trường có trình độ đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành: quản lý môi trường; khoa học, công nghệ, kỹ thuật môi trường; hóa học; sinh học. Cán bộ phụ trách bảo vệ môi trường được tập huấn định kỳ hàng năm về công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.

3.2.2. Về bụi, khí thải:

*** Đối với chủ dự án:**

- Đầu tư đồng bộ hệ thống đường giao thông trong cụm công nghiệp, đảm bảo tỷ lệ cây xanh trồng theo đúng thiết kế được phê duyệt.

- Tuân thủ quy hoạch, phân khu chức năng cho từng nhóm ngành nghề sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp để đảm bảo khoảng cách an toàn theo quy định.

- Sử dụng ô tô tưới nước 5,0m³ phun tưới nước trên các tuyến đường giao thông trong cụm công nghiệp với tần suất 02 lần/ngày.

- Thường xuyên kiểm tra việc tuân thủ các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm khí thải của các nhà máy thành viên theo quy định hiện hành.

- Yêu cầu các nhà máy thành viên, khu dịch vụ:

- + Căn cứ quy mô hoạt động, lập hồ sơ, thủ tục về môi trường đối với dự án của mình; trong đó phải nêu rõ các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm khí thải và tiếng ồn trong giai đoạn chuẩn bị; thi công và vận hành;

- + Trong quá trình hoạt động không tập trung rác thải sinh hoạt ra đường, vỉa hè trước giờ đổ rác, thường xuyên nạo vét, khơi thông cống rãnh khu vực khuôn viên; thu gom, quản lý chất thải rắn đúng nơi quy định; không phóng uế bừa bãi ra khu vực xung quanh;

- + Các thiết bị vận chuyển như xe tải, xe chở công ten nơ phải chở đúng trọng tải quy định, phủ bạt khi vận chuyển nguyên vật liệu và sản phẩm rời có nguy cơ phát tán bụi, bảo dưỡng, bảo trì theo đúng quy định để đảm bảo xe hoạt động tốt, lượng khí thải của xe phải theo đúng quy định của Cục đường bộ Việt Nam.

*** Đối với các nhà đầu tư thành viên:**

- Lập hồ sơ môi trường cho các dự án thứ cấp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt trước khi khởi công xây dựng công trình. Thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm khí thải và tiếng ồn theo hồ sơ môi trường được phê duyệt.

- Khi xây dựng nhà xưởng phải có biện pháp thu gom, quản lý vật liệu; hạn chế rơi vãi, phát tán bụi, khí thải ra môi trường xung quanh; khi vận chuyển nguyên, nhiên vật liệu phục vụ thi công dự án, yêu cầu nhà cung cấp phủ bạt kín, chở đúng trọng tải xe theo quy định.

- Bố trí tối thiểu 01 cán bộ phụ trách về bảo vệ môi trường để thực hiện các nội dung về trách nhiệm bảo vệ môi trường.

- Xây dựng hệ thống thu gom nước mưa, nước thải riêng biệt có nắp đậy, thường xuyên nạo vét, khơi thông cống rãnh thu gom nước thải, nước mưa.

- Không tập trung rác thải sinh hoạt ra đường, vỉa hè trước giờ đổ rác. Rác thải phải được thu gom triệt để hàng ngày và khi phát sinh mùi phải được phun chế phẩm vi sinh để giảm thiểu mùi hôi.

3.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Đối với chủ dự án:

- + Cung cấp các văn bản pháp lý liên quan đến quản lý, xử lý chất thải rắn; giới thiệu dịch vụ thu gom và xử lý chất thải rắn cho các nhà máy thành viên trong cụm công nghiệp;

- + Bố trí khu vực lưu giữ chất thải rắn phát sinh do sinh hoạt của Ban

quản lý cụm công nghiệp;

+ Kiểm tra việc thực hiện thu gom, xử lý chất thải rắn theo các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam của các nhà máy thành viên trong cụm công nghiệp;

+ Đối với bùn cặn phát sinh từ các hồ gas, hệ thống thu gom nước mưa, nước thải, bể xử lý nước thải tập trung của cụm công nghiệp, Ban quản lý và khai thác hạ tầng kỹ thuật hợp đồng với Công ty có chức năng để nạo hút với tần suất 06 tháng/lần.

- Đối với các nhà đầu tư thành viên:

+ Phân loại, thu gom các loại chất thải rắn có thể tái chế, tái sử dụng bán cho các cơ sở thu mua tái chế, chất thải rắn sản xuất thu gom vào các thùng chứa đặt tại kho lưu giữ trong nhà máy hợp đồng với đơn vị có chức năng xử lý. Chất thải rắn sinh hoạt (dễ phân hủy, không thể tái chế) đặt các thùng chứa có nắp đậy tại các khu vực phát sinh chất thải, khu vực nhà ăn để thu gom, hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom và vận chuyển;

+ Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và vận chuyển xử lý theo các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam;

+ Tuân thủ Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 và Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2020 của Chính phủ.

3.2.5. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn nguy hại:

- Đối với chủ dự án:

+ Cung cấp các văn bản pháp lý liên quan đến quản lý, xử lý chất thải nguy hại cho các nhà máy thành viên trong cụm công nghiệp; Giới thiệu dịch vụ thu gom và xử lý chất thải nguy hại cho các nhà máy thành viên trong cụm công nghiệp.

+ Kiểm tra việc xử lý tuân thủ thực hiện việc thu gom, xử lý chất thải nguy hại theo các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam của các nhà máy thành viên trong cụm công nghiệp.

- Đối với các nhà đầu tư thành viên:

+ Kê khai và đăng ký chủ nguồn thải nguy hại với cơ quan quản lý nhà nước về môi trường có thẩm quyền theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

+ Thu gom chất thải nguy hại công nghiệp vào các thùng chứa quy định có dán nhãn. Bố trí kho chứa chất thải nguy hại đặt tại nơi thích hợp trong nhà máy, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và vận chuyển xử lý, theo đúng quy định tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

3.2.5. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác:

*** Các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn rung và nhiệt độ gồm:**

- Đối với chủ dự án:

Yêu cầu các nhà máy thành viên đầu tư dây chuyền sản xuất hiện đại,

đồng bộ, có chỉ số kinh tế - kỹ thuật và định mức tiêu hao nhiên liệu tiên tiến, hạn chế tiếng ồn và độ rung; trang bị nút tai chống ồn cho công nhân làm việc tại các công đoạn có độ ồn cao, nhất là khi bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị tại khu vực sản xuất.

- Đối với các nhà đầu tư thành viên:

+ Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng máy móc, thiết bị, đảm bảo độ rung nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 27:2010/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung. Trang bị đầy đủ bảo hộ cho công nhân: Quần áo, kính mắt, khẩu trang, nút tai chống ồn. Lắp đặt quạt thông gió tại các khu vực nhà xưởng.

+ Đầu tư lắp đặt hệ thống quạt thông gió, hệ thống làm mát tại nhà xưởng, trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân làm việc tại Nhà máy thành viên.

+ Trồng cây xanh theo đúng thiết kế đã được phê duyệt.

4. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

4.1. Giám sát chất lượng khí thải giai đoạn thi công xây dựng

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Chỉ tiêu giám sát: vi khí hậu (nhiệt độ, độ ẩm, tốc độ gió), tiếng ồn; Bụi, SO₂, CO, NH₃, NO₂.

- Vị trí giám sát:

+ 01 điểm trung tâm khu đất dự án;

+ 01 mẫu tại cổng ra vào giáp đường tránh QL45.

- Quy chuẩn áp dụng:

+ QCVN 05: 2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh;

+ QCVN 06: 2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh;

+ QCVN 24/2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn – Mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc;

+ QCVN 26/2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vi khí hậu - Giá trị cho phép vi khí hậu tại nơi làm việc;

+ QCVN 02:2019/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi amiăng, bụi chứa silic, bụi không chứa silic, bụi bông và bụi than - Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép bụi tại nơi làm việc.

4.2. Giám sát chất lượng nước thải giai đoạn vận hành

4.2.1. Giám sát tự động, liên tục:

- Thông số giám sát: lưu lượng đầu vào, lưu lượng đầu ra, nhiệt độ, pH, TSS, COD, NH₄⁺.

- Vị trí giám sát:

+ 03 vị trí đầu vào của 03 hệ thống xử lý nước thải tập trung (đo lưu lượng đầu vào);

+ Vị trí đầu ra tại bể chứa nước thải sau xử lý của 03 hệ thống xử lý nước thải tập trung (đo các thông số: lưu lượng đầu ra, nhiệt độ, pH, TSS, COD, NH_4^+).

4.2.2. Giám sát định kỳ:

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.
- Thông số giám sát: BOD_5 , Cu, Pb, tổng dầu mỡ khoáng, Coliform.
- Vị trí giám sát: 03 vị trí
- + NT1: 01 mẫu tại đầu ra hệ thống xử lý nước thải tập trung số 1.
- + NT2: 01 mẫu tại đầu ra hệ thống xử lý nước thải tập trung số 2.
- + NT3: 01 mẫu tại đầu ra hệ thống xử lý nước thải tập trung số 3.
- Quy chuẩn áp dụng:
 - + QCVN 40: 2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước thải công nghiệp;
 - + QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước thải sinh hoạt./.